



## 15. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH LUYỆN KIM

### a) Các chuyên ngành (Specialization)

15.1. Vật liệu học (Materials Science)

15.2. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá và định tiêu chuẩn vật liệu kim loại (Testing Methods and evaluation criteria for metallic materials)

15.3. Điện hóa (Electrochemistry)

15.4. Kỹ thuật nhiệt trong luyện kim (Heat Engineering in Metallurgy)

15.5. Nhiệt luyện và xử lý bề mặt (Thermal Treatment and Surface Treatment)

15.6. Luyện kim đen (Ferrous Metallurgy)

15.7. Luyện kim màu và các kim loại quý hiếm (Non-ferrous Metallurgy, Metallurgy of precious and rare Metals)

15.8. Vật liệu tổ hợp nền kim loại (Metal Matrix Composite)

15.9. Luyện kim bột (Powder Metallurgy)

15.10. Công nghệ tạo hình vật liệu kim loại bằng biến dạng dẻo (Metal Forming Technology)

15.11. Kỹ thuật hàn (Welding Technology)

15.12. Công nghệ đúc (Casting Technology)

### b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

Số TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1	Các tạp chí khoa học Việt Nam và quốc tế		SCI, SCIE, (IF $\geq$ 2)		2,0 - 3,0
			SCI, SCIE, (IF $\leq$ 2)		1.0 - 2,0
			ISI, Scopus		1.0- 1,5

2	Các tạp chí khoa học quốc tế khác do HĐGS ngành quyết định		Tạp chí		0 – 1,25
3	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) có phản biện khoa học (có chỉ số ISBN)		Kỷ yếu		0 – 1,25
4	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc gia đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) có phản biện khoa học (từ năm 2017, phải có chỉ số ISBN)		Kỷ yếu		0 – 1,0
5	Hoá học ( <i>Vietnam Journal of Chemistry</i> )	0866–7144	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0
6	Cơ học ( <i>Vietnam Journal of Mechanics</i> )	0866–7136	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0
7	Communications in Physics Trước năm 2019 Từ năm 2019 (Asean Citation Index)	0868–3166	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0 0 - 1,25 (từ 2019)
8	Tạp chí Khoa học kỹ thuật (trước năm 1993) Tạp chí Khoa học và Công nghệ (từ năm 1993 - 2018) Vietnam Journal of Science and Technology (since 2018, Asean Citation Index)	0866-708X 0866-708X 2525-2518	Tạp chí	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0 – 1,0 0 – 1,0 0 – 1,25 (từ 2018)
9	Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật	0868–3980	Tạp chí	Trường ĐHBKHN, Đại học Đà Nẵng, Trường ĐH KTCN – Đại học Thái Nguyên, Trường ĐH Kinh tế – Kỹ thuật công nghiệp, Trường ĐHBK TP. HCM, Trường ĐH SPKT TP. HCM, HV CNBCVT	0 – 1,0

10	Khoa học – Công nghệ Kim loại	1859–4344	Tạp chí	Hội KHKT Đức và Luyện kim Việt Nam	0 – 1,0
11	Khoa học và Công nghệ Việt Nam B- Tiếng việt C- Tiếng anh	1859-4794	Tạp chí	Bộ Khoa học và Công nghệ	0 – 0.75 (từ 2019) 0 – 1.25 (từ 2019)
12	Phát triển Khoa học và Công nghệ	1859–0128	Tạp chí	Đại học Quốc gia TP. HCM	0 – 1.0
13	Khoa học (Journal of Science)	0866–8612	Tạp chí	Đại học Quốc gia Hà Nội	0 – 1.0
14	Khoa học (Kỹ thuật và công nghệ)	1859–1388	Tạp chí	Đại học Huế	0 – 0,5
15	Khoa học và Công nghệ	1859–1531	Tạp chí	Đại học Đà Nẵng	0 – 0,5
16	Khoa học và Công nghệ	1859–2171	Tạp chí	Đại học Thái Nguyên	0 – 0,5
17	Khoa học và kỹ thuật	1859–0209	Tạp chí	Học viện Kỹ thuật quân sự	0 – 0,5
18	Khoa học và Công nghệ	1859–2996	Tạp chí	Trường ĐH Xây dựng	0 – 0,5
19	Khoa học – công nghệ Hàng Hải	1859–316X	Tạp chí	Trường ĐH Hàng Hải	0 – 0,5
20	Khoa học Giao thông vận tải	1859–2724	Tạp chí	Trường ĐH Giao thông vận tải	0 – 0,5
21	Khoa học công nghệ xây dựng	1859–1566	Tạp chí	Viện Khoa học Công nghệ xây dựng	0 – 0,5
22	Kỹ thuật và trang bị	1859–249X	Tạp chí	Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	0 – 0,5
23	Khoa học và Phát triển	1859–0004	Tạp chí	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	0 – 0,5



24	Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự	1859–1043	Tạp chí	Viện Khoa học và công nghệ quân sự	0 – 0,5
25	Hoá học & ứng dụng	0866–7004	Tạp chí	Hội Hoá học Việt Nam	0 – 0,5
26	Năng lượng nhiệt (Tên cũ: Khoa học và Công nghệ Nhiệt)	0868–3336	Tạp chí	Hội Khoa học và kỹ thuật Nhiệt Việt Nam	0 – 0,5
27	Cơ khí Việt Nam	0866–7056	Tạp chí	Tổng Hội Cơ khí Việt Nam	0 – 0,5

**c) Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín của HDGS ngành Luyện kim bao gồm các tạp chí thuộc nhóm Q1, Q2, Q3 và Q4 của danh mục SCIE do Web of Science (Clarivate Analytics) công bố tháng 6/2019**

Tổng số tạp chí: 366 (Q1:75, Q2: 95, Q3: 99, Q4:97)

N <sup>o</sup>	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
<b>Q1</b>				
1	Nature Reviews Materials	7,901	74.449	0.033870
2	Nature Materials	97,792	38.887	0.177380
3	Nature Nanotechnology	63,245	33.407	0.154960
4	Advanced Materials	229,186	25.809	0.409390
5	Materials Today	12,566	24.372	0.018830
6	Progress in Materials Science	14,580	23.725	0.016820
7	Materials Science & Engineering R-Reports	7,206	22.25	0.006250
8	International Materials Reviews	5,262	21.086	0.004960



N <sup>o</sup>	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
9	Annual Review of Materials Research	8,086	16.816	0.007830
10	Nano Today	7,980	16.582	0.012950
11	Advanced Science	8,129	15.804	0.021030
12	Advanced Functional Materials	95,431	15.621	0.175970
13	Materials Horizons	4,587	14.356	0.013710
14	ACS Nano	152,659	13.903	0.325710
15	Nano Letters	163,570	12.279	0.300620
16	Small	49,968	10.856	0.091450
17	Journal of Materials Chemistry A	126,338	10.733	0.295190
18	Biomaterials	109,384	10.273	0.102160
19	Chemistry of Materials	106,568	10.159	0.150260
20	Nanoscale Horizons	888	9.095	0.002340
21	Nano-Micro Letters	2,209	9.043	0.003590
22	Nano Research	16,517	8.515	0.031810
23	ACS Applied Materials & Interfaces	170,096	8.456	0.366360
24	Current Opinion in Solid State & Materials Science	3,955	8.418	0.004700
25	NPG Asia Materials	4,387	8.052	0.011090
26	Applied Materials Today	1,608	8.013	0.003470
27	Journal of Power Sources	116,432	7.467	0.134510
28	Carbon	74,892	7.466	0.08522
29	Materials Research Letters	1,564	7.44	0.005230
30	2D Materials	5,487	7.343	0.022810

N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
31	Journal of Physical Chemistry Letters	45,404	7.329	0.124340
32	Acta Materialia	73,990	7.293	0.090910
33	Nanoscale	92,732	6.97	0.208040
34	Acta Biomaterialia	34,157	6.638	0.050150
35	Sensors and Actuators B-Chemical	82,189	6.393	0.088970
36	Corrosion Science	37,952	6.355	0.028720
37	Composites Science and Technology	33,219	6.309	0.022750
38	Composites Part A-Applied Science and Manufacturing	23,757	6.282	0.022260
39	International Journal of Plasticity	11,299	5.8	0.013670
40	Cement and Concrete Research	34,278	5.618	0.016250
41	Advanced Materials Technologies	1,429	5.395	0.003380
42	Electrochimica Acta	103,577	5.383	0.120590
43	Biomaterials Science	4,345	5.251	0.010840
44	Cement & Concrete Composites	14,951	5.172	0.014360
45	Applied Surface Science	92,186	5.155	0.108900
46	Journal of Materials Chemistry B	21,758	5.047	0.050790
47	Journal of Materials Science & Technology	6,753	5.04	0.009080
48	Journal of Sandwich Structures & Materials	1,243	5.015	0.002000
49	Materials Science & Engineering C-Materials for Biological Applications	29,043	4.959	0.046210
50	Composite Structures	35,620	4.829	0.049710
51	IUCrJ	1,363	4.756	0.006430
52	MRS Bulletin	7,862	4.655	0.010250



<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
53	Scripta Materialia	33,032	4.539	0.033680
54	Journal of Magnesium and Alloys	952	4.523	0.002360
55	ACS Biomaterials Science & Engineering	3,803	4.511	0.009480
56	APL Materials	4,061	4.296	0.014770
57	Particle & Particle Systems Characterization	3,379	4.194	0.006390
58	Journal of Materials Processing Technology	33,606	4.178	0.021130
59	Journal of Alloys and Compounds	102,817	4.175	0.131760
60	Crystal Growth & Design	29,940	4.153	0.037860
61	Materials Science and Engineering A-Structural Materials Properties Microstructure and Processing	79,492	4.081	0.065810
62	Extreme Mechanics Letters	1,439	4.075	0.005890
63	Nanomaterials	4,955	4.034	0.008390
64	Journal of The European Ceramic Society	25,790	4.029	0.022880
65	Communication In Nonlinear Science and Numerical Simulation	11,888	3.967	0.019500
66	International Journal of Fatigue	13,715	3.673	0.014320
67	Hydrometallurgy	11,776	3.465	0.008140
68	Ceramics International	46,425	3.45	0.064930
69	Intermetallics	10,599	3.353	0.010410
70	Journal of Materials Reseach and Technology (JMR&T)	1,327	3.327	0.002420
71	Materials Characterization	11,421	3.22	0.016140
72	Journal of The American Ceramic Society	44,781	3.094	0.025530
73	Mechanics of Materials	7,353	2.958	0.008250



N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
74	Journal of Thermal Stresses	2,475	2.943	0.002310
75	Engineering Fracture Mechanics	15,598	2.908	0.013680
<b>Q2</b>				
1	Biofabrication	3,599	7.236	0.00668
2	Advanced Healthcare Materials	9,022	6.27	0.02329
3	Advanced Materials Interfaces	6,238	4.713	0.01651
4	Bioelectrochemistry	4,476	4.474	0.00405
5	Artificial Cells Nanomedicine and Biotechnology	3,209	4.462	0.00303
6	Dental Materials	14,193	4.44	0.01322
7	Electrochemistry Communications	21,029	4.197	0.01768
8	Microporous and Mesoporous Materials	25,303	4.182	0.02418
9	Chemelectrochem	5,658	3.975	0.01362
10	Colloids and Surfaces B-Biointerfaces	28,072	3.973	0.03376
11	Steel and Composite Structures	3,566	3.899	0.00462
12	Applied Clay Science	15,784	3.89	0.01485
13	Physical Review B	371,919	3.736	0.36338
14	Physica Status Solidi-Rapid Research Letters	3,346	3.729	0.0081
15	Langmuir	117,927	3.683	0.09601
16	European Cells & Materials	3,184	3.682	0.00362
17	Smart Materials And Structures	19,870	3.543	0.02515
18	Materials Science and Engineering B-Advanced Functional Solid-State Materials	10,565	3.507	0.00569
19	Organic Electronics	12,429	3.495	0.01864

N <sup>o</sup>	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
20	Journal of The Mechanical Behavior of Biomedical Materials	9,407	3.485	0.01921
21	Journal of Materials Science	50,817	3.442	0.03462
22	Biomedical Materials	3,514	3.44	0.00431
23	Progress in Organic Coatings	10,828	3.42	0.00901
24	Nanotechnology	43,992	3.399	0.04816
25	Soft Matter	36,016	3.399	0.0666
26	Regenerative Biomaterials	501	3.382	0.0012
27	Chemnanomat	1,249	3.379	0.00331
28	Materials Research Bulletin	21,620	3.355	0.01826
29	Intermetallics	10,599	3.353	0.01041
30	Journal of Materials Research And Technology-JMR&T	1,327	3.327	0.00242
31	Nano Convergence	461	3.324	0.00122
32	Progress In Natural Science-Materials International	4,119	3.31	0.00427
33	3D Printing and Additive Manufacturing	505	3.259	0.00128
34	Journal of Biomedical Materials Research Part A	17,201	3.221	0.0157
35	Materials Characterization	11,421	3.22	0.01614
36	Journal of Electroanalytical Chemistry	26,267	3.218	0.01654
37	Surface & Coatings Technology	41,783	3.192	0.03349
38	Nanoscale Research Letters	16,143	3.159	0.02339
39	Journal of The Electrochemical Society	71,747	3.12	0.05438
40	Macromolecular Materials and Engineering	5,400	3.038	0.00518
41	Materials Letters	46,192	3.019	0.04907



N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
42	Materials	18,764	2.972	0.03094
43	Mechanics of Materials	7,353	2.958	0.00825
44	Physical Review Materials	1,584	2.926	0.00475
45	Plasmonics	3,701	2.926	0.00618
46	Advanced Engineering Materials	8,426	2.906	0.00914
47	Geosynthetics International	1,519	2.89	0.00173
48	International Journal of Fracture	7,329	2.884	0.00488
49	International Journal of Fracture	7,329	2.884	0.00488
50	Mechanics of Advanced Materials and Structures	1,856	2.873	0.00289
51	Synthetic Metals	13,769	2.87	0.00889
52	Rapid Prototyping Journal	4,335	2.801	0.00345
53	International Journal of Refractory Metals & Hard Materials	6,419	2.794	0.00708
54	International Journal of Refractory Metals & Hard Materials	6,419	2.794	0.00708
55	Materials Chemistry and Physics	27,209	2.781	0.02007
56	Nanotechnology Reviews	547	2.759	0.00109
57	Materials Science in Semiconductor Processing	7,465	2.722	0.01231
58	Molecular Systems Design & Engineering	333	2.708	0.00099
59	Electroanalysis	11,392	2.691	0.00879
60	Frontiers in Materials	520	2.689	0.00153
61	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	36,072	2.683	0.02983
62	Microscopy and Microanalysis	3,877	2.673	0.00807
63	Semiconductor Science and Technology	8,188	2.654	0.01014



N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
64	Calphad-Computer Coupling of Phase Diagrams and Thermochemistry	3,759	2.652	0.00292
65	Computational Materials Science	21,210	2.644	0.0259
66	Advances in Concrete Construction	178	2.618	0.00026
67	Journal of Composites For Construction	4,974	2.606	0.00544
68	Journal of Non-Crystalline Solids	25,962	2.6	0.01237
69	Journal of Intelligent Material Systems and Structures	7,259	2.582	0.00719
70	Fatigue & Fracture of Engineering Materials & Structures	4,738	2.555	0.00385
71	Journal of Nuclear Materials	30,454	2.547	0.0317
72	Corrosion Reviews	480	2.528	0.0007
73	International Journal of Adhesion and Adhesives	5,403	2.501	0.00499
74	Journal of Experimental Nanoscience	1,133	2.482	0.00156
75	International Journal for Numerical and Analytical Methods in Geomechanics	5,651	2.481	0.00678
76	Journal of Asian Ceramic Societies	829	2.395	0.00181
77	Science and Technology of Welding and Joining	3,712	2.358	0.00299
78	International Journal of Damage Mechanics	1,326	2.342	0.0017
79	Transactions of Nonferrous Metals Society of China	10,082	2.338	0.011
80	Surface Innovations	312	2.333	0.00058
81	Coatings	1,400	2.33	0.00203
82	JOM	8,860	2.305	0.01274
83	Journal of Advanced Ceramics	640	2.3	0.00116
84	Ieee Transactions on Nanotechnology	3,531	2.292	0.00484
85	Diamond and Related Materials	8,081	2.29	0.00564

N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
86	Gold Bulletin	1,204	2.279	0.00059
87	Polymer Composites	8,565	2.268	0.00716
88	Metals	3,234	2.259	0.00521
89	Surface Engineering	2,258	2.229	0.0024
90	Engineering Failure Analysis	6,069	2.203	0.00858
91	Granular Matter	2,196	2.145	0.00412
92	Composite Interfaces	1,212	2.025	0.00101
93	Journal of Sol-Gel Science and Technology	6,767	1.986	0.00549
94	Metallurgical and Materials Transactions A-Physical Metallurgy and Materials Science	29,084	1.985	0.02049
95	Journal of Electroceramics	2,799	1.966	0.00131
<b>Q3</b>				
1	Bioinspiration & Biomimetics	2,648	3.130	0.005740
2	Macromolecular Bioscience	6,764	2.895	0.006750
3	Journal of Biomedical Materials Research Part B-Applied Biomaterials	8,703	2.674	0.007750
4	Journal of Solid State Electrochemistry	8,589	2.531	0.009110
5	Corrosion Reviews	480	2.528	0.000700
6	Journal of Materials Science-Materials in Medicine	10,868	2.467	0.007820
7	Journal of Bionic Engineering	1,391	2.463	0.001770
8	Journal of Biomaterials Applications	2,409	2.442	0.003400
9	Journal of Applied Electrochemistry	8,482	2.366	0.003300
10	Electrocatalysis	904	2.311	0.001580
11	Beilstein Journal of Nanotechnology	4,022	2.269	0.008930



N <sup>o</sup>	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
12	International Journal of Polymeric Materials and Polymeric Biomaterials	1,658	2.263	0.001840
13	Metals	3,234	2.259	0.005210
14	Experimental Mechanics	5,373	2.256	0.006050
15	Journal of Nanomaterials	9,024	2.233	0.014630
16	Applied Sciences-Basel	5,955	2.217	0.008890
17	Journal of Materials Science-Materials in Electronics	17,675	2.195	0.022350
18	Science China-Technological Sciences	3,722	2.180	0.006390
19	Granular Matter	2,196	2.145	0.004120
20	Journal of Biomaterials Science-Polymer Edition	4,262	2.121	0.002830
21	International Journal of Concrete Structures and Materials	695	2.111	0.001240
22	Advances in Nano Research	193	2.109	0.000270
23	Crystals	1,829	2.061	0.003660
24	Magazine of Concrete Research	3,242	2.026	0.002610
25	Composite Interfaces	1,212	2.025	0.001010
26	Journal of Nanoparticle Research	13,067	2.009	0.013400
27	Journal of Sol-Gel Science and Technology	6,767	1.986	0.005490
28	Metallurgical and Materials Transactions A-Physical Metallurgy and Materials Science	29,084	1.985	0.020490
29	Journal of Materials Research	16,212	1.982	0.011580
30	Journal of Electroceramics	2,799	1.966	0.001310
31	Metallurgical and Materials Transactions B-Process Metallurgy And Materials Processing Science	8,885	1.952	0.007950
32	Journal of Porous Materials	2,851	1.947	0.003060



<b>Nº</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
33	Materials Science and Technology	7,422	1.938	0.006800
34	Journal of Elasticity	2,340	1.906	0.002490
35	Thin Solid Films	39,892	1.888	0.022040
36	Materiales De Construccion	825	1.886	0.000820
37	Electronic Materials Letters	1,271	1.881	0.002190
38	Colloid and Interface Science Communications	265	1.870	0.000510
39	Corrosion	5,846	1.865	0.003340
40	Philosophical Magazine	14,052	1.855	0.008160
41	International Journal of Applied Glass Science	813	1.845	0.001500
42	Mechanics of Time-Dependent Materials	741	1.831	0.000930
43	Acta Metallurgica Sinica-English Letters	1,616	1.828	0.002860
44	Reviews on Advanced Materials Science	1,657	1.828	0.001870
45	Modelling and Simulation in Materials Science and Engineering	5,015	1.826	0.005890
46	Materials Technology	1,150	1.820	0.001580
47	Carbon Letters	655	1.807	0.000820
48	Oxidation of Metals	3,265	1.805	0.002800
49	Mathematics and Mechanics of Solids	1,167	1.791	0.002690
50	Journal of Reinforced Plastics and Composites	4,544	1.786	0.003360
51	Rare Metals	1,869	1.785	0.002080
52	Applied Physics A-Materials Science & Processing	17,393	1.784	0.016900
53	Internattional Journal of Material Forming	1,243	1.750	0.001300
54	Journal of Plastic Film & Sheeting	392	1.714	0.000250

N <sup>o</sup>	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
55	Journal of Electronic Materials	11,282	1.676	0.012470
56	Journal of Energetic Materials	706	1.649	0.000800
57	Metals and Materials International	2,127	1.647	0.003060
58	Mineral Processing and Extractive Metallurgy Review	807	1.615	0.000880
59	Nanomaterials and Nanotechnology	391	1.600	0.000760
60	Current Nanoscience	1,195	1.586	0.001220
61	Journal of Coatings Technology and Research	1,604	1.584	0.001990
62	AIP Advances	9,500	1.579	0.025440
63	Ironmaking & Steelmaking	2,179	1.578	0.001890
64	Journal of Crystal Growth	24,723	1.573	0.014640
65	Applied Composite Materials	1,506	1.556	0.001600
66	KONA Powder and Particle Journal	491	1.553	0.000600
67	Materials at High Temperatures	967	1.545	0.001440
68	Steel Research International	2,662	1.522	0.003710
69	Journal of Electrochemical Energy Conversion And Storage	132	1.515	0.000270
70	Acta Mechanica Solida Sinica	1,110	1.508	0.001390
71	Soldering & Surface Mount Technology	346	1.500	0.000210
72	Journal of Porous Media	782	1.490	0.000930
73	Materials Express	716	1.465	0.001170
74	Materials and Corrosion-Werkstoffe Und Korrosion	2,475	1.458	0.002330
75	ACI Materials Journal	5,560	1.453	0.002200
76	Materials Research Express	4,292	1.449	0.007910



<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
77	Advances in Applied Ceramics	1,055	1.429	0.001220
78	ISIJ International	12,063	1.427	0.008160
79	Journal of Phase Equilibria and Diffusion	2,693	1.421	0.001200
80	Fullerenes Nanotubes and Carbon Nanostructures	997	1.411	0.001170
81	Corrosion Engineering Science and Technology	862	1.393	0.001240
82	Advanced Composite Materials	676	1.393	0.000670
83	Journal of Iron and Steel Research International	2,353	1.382	0.002880
84	Journal of Engineering Materials and Technology-Transactions of The ASME	3,162	1.354	0.000920
85	Journal of Thermoplastic Composite Materials	1,496	1.343	0.001360
86	Welding Journal	3,316	1.340	0.001160
87	Welding in the World	1,304	1.278	0.001990
88	International Journal of Minerals Metallurgy and Materials	1,783	1.221	0.002720
89	Plastics Rubber and Composites	851	1.202	0.000590
90	Transactions of The Indian Institute of Metals	1,645	1.176	0.002200
91	Physics of Metals and Metallography	2,246	1.169	0.001360
92	Powder Metallurgy	1,222	1.149	0.000960
93	Philosophical Magazine Letters	1,888	1.117	0.001660
94	Journal of The Ceramic Society of Japan	2,700	1.108	0.002390
95	International Journal of Applied Ceramic Technology	2,297	1.074	0.002450
96	International Journal of Metalcasting	350	1.033	0.000440
97	Transactions of the Indian Ceramic Society	318	1.014	0.000290
98	Korean Journal of Metals and Materials	509	0.992	0.000700



N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
99	International Journal of Cast Metals Research	874	0.978	0.000640
<b>Q4</b>				
1	Processing and Application of Ceramics	334	0.976	0.000410
2	Journal of Central South University	3,467	0.973	0.004490
3	Canadian Metallurgical Quarterly	1,315	0.912	0.001000
4	Science of Sintering	497	0.885	0.000250
5	Journal of Mining and Metallurgy Section B-Metallurgy	315	0.859	0.000370
6	International Journal of Materials Research	1,554	0.851	0.001470
7	Journal of Ceramic Science and Technology	295	0.826	0.000700
8	Transactions of The Institute of Metal Finishing	634	0.806	0.000490
9	Protection of Metals and Physical Chemistry of Surfaces	764	0.787	0.000820
10	Minerals & Metallurgical Processing	511	0.784	0.000330
11	Materials Transactions	9,252	0.764	0.004320
12	Acta Metallurgica Sinica	2,040	0.758	0.001690
13	China Foundry	392	0.733	0.000420
14	Archives of Metallurgy and Materials	1,760	0.697	0.002120
15	Metallurgical Research & Technology	181	0.641	0.000380
16	Anti-Corrosion Methods and Materials	609	0.614	0.000290
17	Kovove Materialy-Metallic Materials	348	0.593	0.000300
18	Revista De Metalurgia	311	0.540	0.000130
19	International Journal Of Powder Metallurgy	309	0.500	0.000090
20	Russian Journal of Non-Ferrous Metals	358	0.497	0.000510

N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
21	Journal of the Southern African Institute of Mining and Metallurgy	1,614	0.467	0.000920
22	Metallurgia Italiana	284	0.452	0.000360
23	Tetsu to Hagane-Journal of The Iron and Steel Institute of Japan	2,027	0.423	0.000890
24	Praktische Metallographie-Practical Metallography	182	0.398	0.000240
25	Powder Metallurgy and Metal Ceramics	774	0.381	0.000380
26	Rare Metal Materials and Engineering	3,050	0.381	0.002440
27	Metal Science and Heat Treatment	1,081	0.379	0.000590
28	Journal of The Japan Institute of Metals	1,015	0.360	0.000390
29	Soldagem & Inspecao	167	0.329	0.000130
30	Metallurgist	468	0.294	0.000420
31	Electrochemistry	1,242	1.293	0.001500
32	International Journal of Electrochemical Science	10,738	1.284	0.011080
33	Russian Journal of Electrochemistry	1,887	1.043	0.001360
34	Transactions of The Institute of Metal Finishing	634	0.806	0.000490
35	Journal of Electrochemical Science and Technology	131	0.759	0.000230
36	Journal of New Materials for Electrochemical Systems	408	0.400	0.000150
37	International Journal of Nonlinear Sciences and Numerical Simulation	239	0.918	0.000220
38	Experimental Techniques	806	0.779	0.001050
39	Mechanics of Composite Materials	1,440	0.703	0.000590
40	Mechanics of Solids	625	0.418	0.000520
41	Biointerphases	1,731	2.009	0.002490
42	Journal of Bioactive and Compatible Polymers	1,057	1.976	0.000830



<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
43	Dental Materials Journal	2,560	1.424	0.002700
44	Journal of Applied Biomaterials & Functional Materials	408	1.403	0.000820
45	Corrosion Engineering Science and Technology	862	1.393	0.001240
46	Materiale Plastice	1,023	1.393	0.000560
47	Functional Materials Letters	766	1.388	0.001020
48	New Carbon Materials	995	1.387	0.000960
49	Advances in Cement Research	1,099	1.355	0.001060
50	Journal of Engineering Materials and Technology-Transactions of The ASME	3,162	1.354	0.000920
51	Journal of Advanced Concrete Technology	1,443	1.336	0.001010
52	Nano	1,062	1.293	0.001320
53	ACI Structural Journal	6,117	1.287	0.003530
54	Bulletin of Materials Science	4,204	1.264	0.002750
55	Atomization and Sprays	1,410	1.262	0.001330
56	International Journal of Minerals Metallurgy and Materials	1,783	1.221	0.002720
57	Silicon	639	1.210	0.000660
58	Science of Advanced Materials	2,196	1.158	0.003140
59	Journal of Elastomers and Plastics	527	1.112	0.000470
60	Green Materials	155	1.111	0.000320
61	Bio-Medical Materials and Engineering	1,583	0.993	0.002420
62	Korean Journal of Metals and Materials	509	0.992	0.000700
63	Chalcogenide Letters	793	0.977	0.000620

N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
64	Micro & Nano Letters	1,499	0.975	0.001890
65	Bioinspired Biomimetic and Nanobiomaterials	111	0.973	0.000230
66	Soft Materials	418	0.973	0.000620
67	Cellular Polymers	268	0.839	0.000120
68	Inorganic Materials	3,201	0.771	0.001880
69	Materials Transactions	9,252	0.764	0.004320
70	Ferroelectrics	4,859	0.697	0.002550
71	Polymers & Polymer Composites	696	0.683	0.000800
72	International Journal of Materials & Product Technology	448	0.674	0.000290
73	Glass Physics And Chemistry	849	0.672	0.000540
74	Journal of Superhard Materials	424	0.651	0.000300
75	Digest Journal of Nanomaterials and Biostructures	1,654	0.638	0.001090
76	Materials Science-Medziagotyra	645	0.636	0.000580
77	Journal of Inorganic Materials	1,154	0.635	0.001040
78	Glass and Ceramics	761	0.626	0.000450
79	Glass Technology-European Journal of Glass Science and Technology Part A	375	0.613	0.000120
80	Journal of Wuhan University of Technology-Materials Science Edition	2,089	0.605	0.001670
81	Kovove Materialy-Metallic Materials	348	0.593	0.000300
82	Journal of Nano Research	472	0.589	0.000620
83	Journal of Optoelectronics and Advanced Materials	2,214	0.588	0.000910
84	International Journal of Nanotechnology	507	0.578	0.000480



N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
85	Progress in Rubber Plastics and Recycling Technology	96	0.559	0.000140
86	Advanced Composites Letters	160	0.556	0.000130
87	Materials Science	734	0.526	0.000330
88	Refractories and Industrial Ceramics	513	0.522	0.000370
89	Science and Technology of Energetic Materials	171	0.510	0.000120
90	High Temperature Materials and Processes	456	0.427	0.000530
91	Journal of Ceramic Processing Research	951	0.386	0.000750
92	Powder Metallurgy and Metal Ceramics	774	0.381	0.000380
93	Rare Metal Materials and Engineering	3,050	0.381	0.002440
94	Emerging Materials Research	138	0.330	0.000130
95	Advanced Materials & Processes	503	0.290	0.000290
96	Sampe Journal	182	0.167	0.000060
97	CoatingsTech	51	0.040	0.000020

**d) Danh mục tạp chí quốc tế có ảnh hưởng vượt trội của HDGS ngành Luyện kim**  
 Tổng số tạp chí: 75 (chiếm ~20%)

N°	Full Journal Title	Total Cites	Journal Impact Factor	Eigenfactor Score
1	Nature Reviews Materials	7,901	74.449	0.033870
2	Nature Materials	97,792	38.887	0.177380
3	Nature Nanotechnology	63,245	33.407	0.154960
4	Advanced Materials	229,186	25.809	0.409390
5	Materials Today	12,566	24.372	0.018830

<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
6	Progress in Materials Science	14,580	23.725	0.016820
7	Materials Science & Engineering R-Reports	7,206	22.25	0.006250
8	International Materials Reviews	5,262	21.086	0.004960
9	Annual Review of Materials Research	8,086	16.816	0.007830
10	Nano Today	7,980	16.582	0.012950
11	Advanced Science	8,129	15.804	0.021030
12	Advanced Functional Materials	95,431	15.621	0.175970
13	Materials Horizons	4,587	14.356	0.013710
14	ACS Nano	152,659	13.903	0.325710
15	Nano Letters	163,570	12.279	0.300620
16	Small	49,968	10.856	0.091450
17	Journal of Materials Chemistry A	126,338	10.733	0.295190
18	Biomaterials	109,384	10.273	0.102160
19	Chemistry of Materials	106,568	10.159	0.150260
20	Nanoscale Horizons	888	9.095	0.002340
21	Nano-Micro Letters	2,209	9.043	0.003590
22	Nano Research	16,517	8.515	0.031810
23	ACS Applied Materials & Interfaces	170,096	8.456	0.366360
24	Current Opinion in Solid State & Materials Science	3,955	8.418	0.004700
25	NPG Asia Materials	4,387	8.052	0.011090
26	Applied Materials Today	1,608	8.013	0.003470
27	Journal of Power Sources	116,432	7.467	0.134510



<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
28	Carbon	74,892	7.466	0.08522
29	Materials Research Letters	1,564	7.44	0.005230
30	2D Materials	5,487	7.343	0.022810
31	Journal of Physical Chemistry Letters	45,404	7.329	0.124340
32	Acta Materialia	73,990	7.293	0.090910
33	Nanoscale	92,732	6.97	0.208040
34	Acta Biomaterialia	34,157	6.638	0.050150
35	Sensors and Actuators B-Chemical	82,189	6.393	0.088970
36	Corrosion Science	37,952	6.355	0.028720
37	Composites Science and Technology	33,219	6.309	0.022750
38	Composites Part A-Applied Science and Manufacturing	23,757	6.282	0.022260
39	International Journal of Plasticity	11,299	5.8	0.013670
40	Cement and Concrete Research	34,278	5.618	0.016250
41	Advanced Materials Technologies	1,429	5.395	0.003380
42	Electrochimica Acta	103,577	5.383	0.120590
43	Biomaterials Science	4,345	5.251	0.010840
44	Cement & Concrete Composites	14,951	5.172	0.014360
45	Applied Surface Science	92,186	5.155	0.108900
46	Journal of Materials Chemistry B	21,758	5.047	0.050790
47	Journal of Materials Science & Technology	6,753	5.04	0.009080
48	Journal of Sandwich Structures & Materials	1,243	5.015	0.002000
49	Materials Science & Engineering C-Materials for Biological Applications	29,043	4.959	0.046210

<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
50	Composite Structures	35,620	4.829	0.049710
51	IUCrJ	1,363	4.756	0.006430
52	MRS Bulletin	7,862	4.655	0.010250
53	Scripta Materialia	33,032	4.539	0.033680
54	Journal of Magnesium and Alloys	952	4.523	0.002360
55	ACS Biomaterials Science & Engineering	3,803	4.511	0.009480
56	APL Materials	4,061	4.296	0.014770
57	Particle & Particle Systems Characterization	3,379	4.194	0.006390
58	Journal of Materials Processing Technology	33,606	4.178	0.021130
59	Journal of Alloys and Compounds	102,817	4.175	0.131760
60	Crystal Growth & Design	29,940	4.153	0.037860
61	Materials Science and Engineering A-Structural Materials Properties Microstructure and Processing	79,492	4.081	0.065810
62	Extreme Mechanics Letters	1,439	4.075	0.005890
63	Nanomaterials	4,955	4.034	0.008390
64	Journal of The European Ceramic Society	25,790	4.029	0.022880
65	Communication In Nonlinear Science and Numerical Simulation	11,888	3.967	0.019500
66	International Journal of Fatigue	13,715	3.673	0.014320
67	Hydrometallurgy	11,776	3.465	0.008140
68	Ceramics International	46,425	3.45	0.064930
69	Intermetallics	10,599	3.353	0.010410
70	Journal of Materials Reseach and Technology (JMR&T)	1,327	3.327	0.002420



<b>N°</b>	<b>Full Journal Title</b>	<b>Total Cites</b>	<b>Journal Impact Factor</b>	<b>Eigenfactor Score</b>
71	Materials Characterization	11,421	3.22	0.016140
72	Journal of The American Ceramic Society	44,781	3.094	0.025530
73	Mechanics of Materials	7,353	2.958	0.008250
74	Journal of Thermal Stresses	2,475	2.943	0.002310
75	Engineering Fracture Mechanics	15,598	2.908	0.013680

SH A